

TOÁN_ÔN TẬP

Chuẩn bị: Vở học, bảng con, bút, phấn

Bài 1: Đặt tính rồi tính

$$\begin{array}{r} 396 \\ \times 3 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 630 \\ \times 7 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 630 \\ \times 4 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 46 \\ \times 7 \\ \hline \end{array}$$

Bài 1: Đặt tính rồi tính



$$\begin{array}{r} +148 \\ 568 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} -741 \\ 332 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} \times 243 \\ 4 \\ \hline \end{array}$$



LIVEWORKSHEETS

Bài 2: Tìm x



$$72 - x = 35$$

$$x =$$

$$x =$$



$$x - 123 = 544$$

$$x =$$

$$x =$$



$$x + 135 = 287$$

$$x =$$

$$x =$$



$$3 \times X = 210$$

$$X =$$

$$X =$$

LIVEWORKSHEETS

Bài 2: Tìm x



$$72 : x = 3$$

$$x =$$

$$x =$$



$$x : 12 = 5$$

$$x =$$

$$x =$$

LIVEWORKSHEETS

Bài 3: Tính giá trị của biểu thức

$$60 + 35 : 5 =$$

=

$$15 \times 3 : 5 =$$

=

$$30 \times 8 + 50 =$$

=

$$15 - 5 + 20 =$$

=

LIVEWORKSHEETS

Bài 4: Số?

$1\text{km} = \dots \text{m}$

$\dots \text{m} = 1\text{hm}$

$1\text{m} = \dots \text{dm}$

$\dots \text{m} = 1\text{dam}$

$1\text{m} = \dots \text{cm}$

$\dots \text{g} = 1\text{kg}$

$3\text{m } 4\text{cm} = \dots \text{Cm}$

$1\text{dam } 5\text{m} = \dots \text{dm}$

LIVEWORKSHEETS

Bài 5: Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm



$303 \quad \boxed{} \quad 330$

$615 \quad \boxed{} \quad 516$

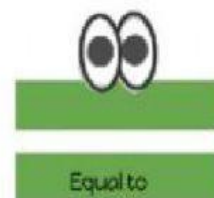
$199 \quad \boxed{} \quad 200$



$30 + 100 \quad \boxed{\phantom{<}} \quad 131$

$410 - 10 \quad \boxed{\phantom{<}} \quad 400 + 1$

$243 \quad \boxed{\phantom{<}} \quad 200 + 40 + 3$



Equal to

LIVEWORKSHEETS